SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

Số: 1820 /TB-BVTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Mời chào giá gói thầu: Mua sắm phụ kiện thay thế định kỳ của thiết bị y tế năm 2025

Bệnh viện Từ Dũ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Tổ Đấu thầu- Bệnh viện Từ Dũ.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

ThS. DS. Đào Thị Hoàng Thu – Tổ Đấu thầu.

Điện thoại: (028) 39526568. Line nội bộ 680

Nhận qua Email (file excel): quanlydauthau@tudu.com.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện tại địa chỉ: Tổ Đấu thầu (lầu 3 Khu D) - Bệnh viện Từ Dũ. Địa chỉ: 284 Cống Quỳnh, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh (Bản giấy có đóng dấu, ký ghi rõ họ tên).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ giờ phút, ngày 21 / 7 /2025 đến trước 16 giờ 00 phút ngày 31 / 7 /2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày tháng năm 2025.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục hàng hóa:

Theo Phụ lục I đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt:

- Bệnh viện Từ Dũ, 284 Cống Quỳnh, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng, bảo hành:

- Thời gian giao hàng và lắp đặt dự kiến: ≤ 45 ngày từ ngày xác nhận đặt hàng.
- Thời gian bảo hành yêu cầu: theo yêu cầu tại Phụ lục I.

4. Các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Tạm ứng: không áp dụng

Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Số lần thanh toán: theo từng đợt giao hàng.

Thời hạn thanh toán: kể từ ngày Công ty hoàn tất thủ tục thanh toán (biên bản giao nhận, biên bản nghiệm thu hàng hóa, bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành, hóa đơn tài chính hợp pháp đúng quy định và chứng từ thanh toán theo từng đợt), Bệnh viện sẽ xử lý hồ sơ thanh toán theo quy định.

5. Các thông tin khác:

Đơn vị cung cấp phải ghi rõ trong bảng chào giá các nội dung sau:

+ Tên phụ kiện sử dụng cho thiết bị y tế (ghi rõ theo model và mã tài sản theo Phụ lục I đính kèm);

+ Ký/mã hiệu của phụ kiện (nếu có);

+ Hãng sản xuất;

+ Nước sản xuất;

+ Thông số và tính năng kỹ thuật (nếu có);

+ Tài liệu kỹ thuật (nếu có) của phụ kiện kèm theo (hoặc cam kết) để chứng minh Phụ kiện thay thế mà đơn vị chào sử dụng đúng (hoặc tương thích) với model của thiết bị y tế (mã tài sản trong danh mục đính kèm).

Các hồ sơ gửi kèm bảng chào giá phải được sao y bảng chính hoặc sao y công ty hoặc đóng mộc treo của công ty

Quý nhà cung cấp cần cung cấp đầy đủ các tài liệu các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế mà công ty đã kê khai trong bảng chào giá.

Đơn vị báo giá: là nhà sản xuất hoặc nhà phân phối hợp pháp hoặc đơn vị được ủy quyền hợp pháp từ nhà phân phối/nhà sản xuất của hàng hóa.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Các Công ty;
- Lưu: VT, HCQT (Tổ Đấu thầu).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN TỪ DŨ

BS. CKII. Trần Ngọc Hải

Phụ lục I

DANH MỤC PHỤ KIỆN THAY THẾ ĐỊNH KỲ CỦA THIẾT BỊ Y TẾ NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 1820 /TB-BVTD ngày 21 / 7 /2025 của Bệnh viện Từ Dũ)

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
	KHOA HIẾM MUỘN					
1	154111	Tủ ủ CO2 + N2 Model: Galaxy 170R Hãng sản xuất: Eppendorft Năm đưa vào sử dụng: 2010				
1.1			Sensor Oxy	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
1.2			Sensor CO2	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
2	154115	Tủ ủ CO2 + N2 Model: Galaxy 170R Hãng sản xuất: New Brunswick Năm đưa vào sử dụng: 2011				
2.1			Sensor Oxy	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
2.2			Sensor CO2	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
3	154137	Tủ thao tác vô trùng Model: H 9 Hãng sản xuất: Jouan Năm đưa vào sử dụng: 1997				
3.1			Màng lọc thô	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
4	154086	Tủ thao tác vô trùng Model: Horizoltal Laminar WS Hãng sản xuất: Microflow Bioquell Năm đưa vào sử dụng: 2005				
4.1			Màng lọc thô	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
5	154059	Tủ thao tác vô trùng Model: Astec Micro Hãng sản xuất: 7715 Năm đưa vào sử dụng: 2001				
5.1			Màng lọc thô	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
6	154067	Tủ thao tác vô trùng Model: H 12 Hãng sản xuất: 804020037 Năm đưa vào sử dụng: 2003				
6.1			Màng lọc thô	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
7	154068	Tủ thao tác vô trùng Model: H 12 Hãng sản xuất: 804020038 Năm đưa vào sử dụng: 2003				
7.1			Màng lọc thô	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
8	190028	Tủ thao tác thụ tinh ống nghiệm 01 nguồn sáng có kính hiển vi soi nổi Model: Cell-Tek 3000 Hãng sản xuất: 49099 Năm đưa vào sử dụng: 2019				
8.1			Màng lọc thô	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
9	190239	Tủ thao tác thụ tinh ống nghiệm 02 nguồn sáng có kính hiển vi soi nổi Model: IVFTech Sterile/Stemi508 Hãng sản xuất: 121800008/ 3963000661/ 3950003698 Năm đưa vào sử dụng: 2019				
9.1			Màng lọc Hepa	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
9.2			Màng lọc thô	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
10	154110	Máy lọc khí xuyên tường Model: SUR 6/6 Hãng sản xuất: 16864 Năm đưa vào sử dụng: 2011				
10.1			Màng lọc thô	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
11	154069	Máy lọc khí xuyên tường Model: CS 1 Hãng sản xuất: Jouan Năm đưa vào sử dụng: 2003				
11.1			Màng lọc Hepa	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
11.2			Màng lọc thô	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
12	154070	Máy lọc khí xuyên tường Model: CS 1 Hãng sản xuất: Jouan Năm đưa vào sử dụng: 2003				
12.1			Màng lọc Hepa	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
12.2			Màng lọc thô	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
13	154077	Máy lọc khí di động Model: SP-20C Hãng sản xuất: Sunpure Năm đưa vào sử dụng: 2004				
13.1			Màng lọc Hepa	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
13.2			Màng lọc thô	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
13.3			Đèn UV	1 cái	Không yêu cầu	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
14	154134	Máy lọc khí di động Model: Hãng sản xuất: Enhance Năm đưa vào sử dụng: 2004				
14.1			Màng lọc Hepa	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
14.2			Màng lọc thô	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
15	180023	Tủ ủ CO2 + N2 (Có buồng ủ riêng Model: G210 InviCell Hãng sản xuất: K-Systems Năm đưa vào sử dụng: 2017				
15.1			Màng lọc VOC cho khí nguồn dẫn vào tủ cấy/ tủ thao tác	1 cái	Không yêu cầu	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
15.2			Đèn UV	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
15.3			Đầu dò cảm biến nồng độ O2	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
15.4			Cảm biến nồng độ CO2	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
15.5			Bơm tuần hoàn khí	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
16	180024	Tủ ủ CO2 + N2 (Có buồng ủ riêng Model: G210 InviCell Hãng sản xuất: K-Systems Năm đưa vào sử dụng: 2017				
16.1			Màng lọc VOC cho khí nguồn dẫn vào tủ cấy/ tủ thao tác	1 cái	Không yêu cầu	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
16.2			Đèn UV	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
16.3			Đầu dò cảm biến nồng độ O2	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
16.4			Cảm biến nồng độ CO2	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
16.5			Bơm tuần hoàn khí	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
17	180025	Tủ ủ CO2 + N2 (Có buồng ủ riêng Model: G210 InviCell Hãng sản xuất: K-Systems Năm đưa vào sử dụng: 2017				
17.1			Màng lọc VOC cho khí nguồn dẫn vào tủ cấy/ tủ thao tác	1 cái	Không yêu cầu	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
17.2			Đèn UV	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
17.3			Đầu dò cảm biến nồng độ O2	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
17.4			Cảm biến nồng độ CO2	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
17.5			Bơm tuần hoàn khí	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
	HỆ THỐNG KHÍ Y TẾ					

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
18	155003	Hệ thống Air trung tâm (KHU H) Model: AIRMIL'S 2 GX 11 CJ-SEC3A Hãng sản xuất: MIL'S-Taema Air Liquide Santé Năm đưa vào sử dụng: 2004				
18.1		Trung tâm khí nén y tế Model: AIRMIL'S 2 GX 11 CJ-SEC3A	Bộ linh kiện bảo trì hằng năm hoặc 4000 giờ cho máy nén GA11, gồm có: - Lọc khí đầu vào (1 cái) - Lọc nhớt (1 cái) - Lọc tách nhớt (1 cái) - Nhớt chuyên dùng cho máy (2 can)	2 bộ	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
18.2			Đồng hồ áp suất bồn khí nén	01 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
18.3			Ruột khẩu thay thế cho ngõ ra khí y tế (gói/10 cái)	03 gói	Không yêu cầu	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
19	155002	Hệ thống hút chân không Model: HOSPIVAC 2I -E150-R8-AFS (HOSPIVAC G MIL E150) Hãng sản xuất: MIL'S -Taema Air liquide Santé Năm đưa vào sử dụng: 2004				
19.1			Bộ linh kiện bảo trì 3000 giờ hoặc hai năm cho máy hút Evisa E150.2.	03 bộ	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
19.2			Bộ linh kiện bảo trì 12000 giờ máy hút Evisa E150.	03 bộ	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
19.3			Lõi lọc vi sinh FD640 DP thay thế hằng năm hoặc 3000 giờ cho trung tâm hút chân không	02 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
19.4			Ruột khẩu thay thế cho ngõ ra khí y tế (gói/10 cái)	04 gói	Không yêu cầu	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
20	155005	Hệ thống khí y tế 191 (KHU N) Model: - Hãng sản xuất: MIL'S-Taema Air Liquide Santé Năm đưa vào sử dụng: 2015				
20.1.1		Trung tâm O2: dàn 2x6 chai	Linh kiện bảo trì bộ cao áp trung tâm O2 gồm có: - Kít điều áp HP (1 cái) - Gioăng đệm kín (5 cái)	2 bộ	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
20.1.2			Linh kiện bảo trì van lọc và xả an toàn trung tâm O2 chai gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Gioăng đệm kín (4 cái)	2 bộ	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
20.2.1		Trung tâm CO2: dàn 2x2 chai	Linh kiện bảo trì bộ cao áp trung tâm CO2 gồm có: - Kít điều áp HP (1 cái) - Gioăng đệm kín (5 cái)	2 bộ	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
20.2.2			Linh kiện bảo trì van lọc và xả an toàn trung tâm CO2 chai gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Gioăng đệm kín (4 cái)	2 bộ	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
20.3		Trung tâm hút chân không Model: Hospivac 2 MIL Evisa E40.2	Bộ linh kiện bảo trì hai năm hoặc 3000 giờ cho máy hút E40.2 MV, gồm có: - Lọc dầu (1 cái) - Lõi lọc bộ tách dầu (1 cái) - Van đầu hút (1 cái) - Bộ gioăng đệm kín (4 cái) - Nhớt chuyên dụng cho máy hút (1 can)	2 bộ	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
20.4.1		Trung tâm khí nén y tế Model: Airmil's 2 Mil 43K1	Bộ linh kiện bảo trì hằng năm hoặc 2000 giờ cho máy nén 43K1, gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Nhớt chuyên dùng cho máy (2 can)	2 bộ	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
20.4.2			Lõi lọc của bộ lọc PF072	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
20.4.3			Lõi lọc của bộ lọc CHA072	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
20.4.4			Phao xả tự động của bộ lọc PF	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
20.5.1		Ngõ ra khí y tế	Ruột khẩu Oxy, Air 4bar (gói/10 cái)	2 gói	Không yêu cầu	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
20.5.2			Ruột khẩu hút (gói/10 cái)	2 gói	Không yêu cầu	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
21	180204	HỆ THỐNG CUNG CẤP KHÍ CO2 (KHOA XNDTYH KHU N) Model: - Hãng sản xuất: Air Liquide Medical Systems Năm đưa vào sử dụng: 2018				
21.1		Trung tâm CO2: dàn 2x2 chai Model: AD078500	Linh kiện bảo trì bộ cao áp trung tâm CO2 gồm có: - Kít điều áp HP (1 cái) - Gioăng đệm kín (5 cái)	2 bộ	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
21.2			Linh kiện bảo trì van lọc và xả an toàn trung tâm CO2 chai gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Gioăng đệm kín (4 cái)	2 bộ	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
22	210664	HỆ THỐNG KHÍ Y TẾ (KHU B) Model: - Hãng sản xuất: Air Liquide Medical Systems (ALMS) & MIL'S Năm đưa vào sử dụng: 2021				
22.1.1		Trung tâm CO2: dàn 2x4 chai	Linh kiện bảo trì bộ cao áp trung tâm CO2 gồm có: - Kít điều áp HP (1 cái) - Gioăng đệm kín (5 cái)	2 bộ	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
22.1.2			Linh kiện bảo trì van lọc và xả an toàn trung tâm CO2 chai gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Gioăng đệm kín (4 cái)	2 bộ	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
22.2.1		Trung tâm N2: dàn 2x4 chai	Linh kiện bảo trì bộ cao áp trung tâm N2 gồm có: - Kít điều áp HP (1 cái) - Gioăng đệm kín (5 cái)	2 bộ	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
22.2.2			Linh kiện bảo trì van lọc và xả an toàn trung tâm N2 chai gồm có: - Lọc khí đầu vào (2 cái) - Gioăng đệm kín (4 cái)	2 bộ	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
22.3		Trung tâm hút thải khí mê	Lọc van cân bằng áp của máy thoát khí gây mê Anaestivac Y011V	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
22.4.1		Ngõ ra khí y tế	Ruột khẩu Oxy, Air 4bar (gói/10 cái)	2 gói	Không yêu cầu	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
22.4.2			Ruột khẩu hút (gói/10 cái)	2 gói	Không yêu cầu	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
22.5.1		Hệ thống hút chân không Model: Hospivac V3 C2020 E200.R Hãng sản xuất: Mil's/ Pháp Năm đưa vào sử dụng:				
22.5.2			Bộ linh kiện bảo trì 3000 giờ hoặc hai năm cho máy hút E200.R	03 bộ	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
22.5.3			Lõi lọc vi sinh FD640 DP thay thế hằng năm hoặc 3000 giờ cho trung tâm hút chân không	02 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
23	210551	Hệ thống cấp khí y tế cho khu M Model: - Hãng sản xuất: Air Liquide Medical Systems (ALMS) & Biolume Năm đưa vào sử dụng: 2021				
23.1		Điều áp	Linh kiện bảo trì hai năm điều áp MP, UD hệ thống oxy, air, hộp/10 bộ	1 hộp	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
23.2.1		Ngõ ra khí y tế	Ruột khẩu Oxy, Air 4bar (gói/10 cái)	2 gói	Không yêu cầu	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
23.2.2			Ruột khẩu hút (gói/10 cái)	2 gói	Không yêu cầu	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với hệ thống nêu trên
	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN					
24	190639	Máy hấp ướt (1) Model: AMSCO 400 48H Hãng sản xuất: Steris - Amsco Năm đưa vào sử dụng: 2019				
24.1			Van điện từ S2/S9 (Phụ kiện thay thế van điện từ S2/S9)	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
24.2			Van 1 chiều CK8	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
24.3			Van 1 chiều CK4	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
24.4			Van điện từ S1 (Phụ kiện thay thế van điện từ S1)	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
24.5			Công tắc áp suất cửa	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
24.6			Van an toàn Jacket	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
24.7			Van an toàn dùng cho nồi đun	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
24.8			Khởi động từ điều khiển điện trở của nồi đun (3 pha 65A)	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
24.9			Đầu bơm áp lực dùng cho nồi đun hơi nước	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
24.10			Van 1 chiều nồi đun	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
25	154189	Máy hấp ướt (2) Model: Amsco Century Hãng sản xuất: Steris - Amsco Năm đưa vào sử dụng: 2005				
25.1			Van điện từ S2/S9 (Phụ kiện thay thế van điện từ S2/S9)	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
25.2			Van điện từ S3 (Phụ kiện thay thế van điện từ S3)	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
25.3			Van điện từ S4 (Phụ kiện thay thế van điện từ S4)	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
25.4			Van 1 chiều CK8	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
25.5			Van 1 chiều CK4	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
25.6			Van điện từ S1 (Phụ kiện thay thế van điện từ S1)	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
25.7			Công tắc áp suất cửa	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
25.8			Van an toàn Jacket	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
25.9			Van an toàn dùng cho nồi đun	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
25.10			Khởi động từ điều khiển điện trở của nồi đun (3 pha 65A)	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
25.11			Đầu bơm áp lực dùng cho nồi đun hơi nước	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
25.12			Sửa chữa bơm chân không	1 cái	≥ 03 tháng	Thay phốt chịu nhiệt,ron cao su, mỡ bôi trơn
26	170060	Máy hấp ướt (3) Model: Amsco Century Hãng sản xuất: Steris - Amsco Năm đưa vào sử dụng: 2017				
26.1			Van điện từ S2/S9 (Phụ kiện thay thế van điện từ S2/S9)	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
26.2			Van điện từ S3 (Phụ kiện thay thế van điện từ S3)	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
26.3			Van điện từ S4 (Phụ kiện thay thế van điện từ S4)	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
26.4			Van 1 chiều CK8	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
26.5			Van 1 chiều CK4	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
26.6			Van điện từ S1 (Phụ kiện thay thế van điện từ S1)	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
26.7			Công tắc áp suất cửa	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
26.8			Van an toàn Jacket	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
26.9			Van an toàn dùng cho nồi đun	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
26.10			Van 1 chiều CK2	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
26.11			Sửa chữa bơm chân không	1 cái	≥ 03 tháng	Thay phốt chịu nhiệt,ron cao su, mỡ bôi trơn
27	154193	Máy hấp ướt (4) Model: 6671130-1VEP Hãng sản xuất: Tuttnauer Năm đưa vào sử dụng: 2009				
27.1			Bộ lọc khí	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
27.2			Van Solenoid	12 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
28	154190	Máy hấp ướt (5) Model: Amsco Century Hãng sản xuất: Steris - Amsco Năm đưa vào sử dụng: 2006				
28.1			Van điện từ S2/S9 (Phụ kiện thay thế van điện từ S2/S9)	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
28.2			Van an toàn Jacket	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
28.3			Van điện từ S3 (Phụ kiện thay thế van điện từ S3)	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
28.4			Khởi động từ điều khiển điện trở của nồi đun (3 pha 65A)	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
28.5			Phụ tùng van 1 chiều CK4, CK6	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
28.6			Van 1 chiều CK14	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
29	154196	Máy hấp ướt (6) Model: Amsco Century Hãng sản xuất: Steris - Amsco Năm đưa vào sử dụng: 2011				
29.1			Van điện từ S2/S9 (Phụ kiện thay thế van điện từ S2/S9)	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
29.2			Van điện từ S3 (Phụ kiện thay thế van điện từ S3)	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
29.3			Van điện từ S4 (Phụ kiện thay thế van điện từ S4)	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
29.4			Van điện từ S1 (Phụ kiện thay thế van điện từ S1)	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
29.5			Công tắc áp suất cửa	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
29.6			Van an toàn Jacket	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
29.7			Van an toàn dùng cho nồi đun	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
29.8			Van 1 chiều nồi đun	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
29.9			Đầu dò nhiệt độ buồng hấp	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
29.10			Sửa chữa bơm chân không	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
29.11			Bộ van điện từ cấp nước	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
30	190638	Máy hấp nhiệt độ thấp Model: Vpro max Hãng sản xuất: Steris Năm đưa vào sử dụng: 2019				
30.1			Bộ bảo trì chân không (Bao gồm: - Dầu thay thế (3 lít): 01 can - Lọc của Bơm chân không: 02 cái - Lọc xả: 01 cái - Bình chứa dầu: 01 cái - Giấy hút dầu: 05 cái - Đệm ốc xả dầu: 01 cái - Lọc Carbon: 02 cái - Van Umbrella: 02 cái - Roan Silicon làm kín: 04 cái - Ống xả dầu: 03 cái - Nhãn dán (cho dầu đã qua sử dụng): 01 cái)	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
30.2			Lọc khí F2, F8, F10, F11, F12, F13	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
30.3			Đầu nối ống hóa chất (ốc nối ống hóa chất) và đệm làm kín đầu nối (Hạt bắp kết nối)	6 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
30.4			Đầu T kết nối ống dẫn hóa chất (Nối ống chữ T)	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
30.5			Lọc khí F1	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
30.6			Van ba chiều (Thay thế cho các van ba ngã SV6, SV8)	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
30.7			Ống dẫn hóa chất	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
31	153759	Máy tiệt khuẩn Plasma Model: 100S Hãng sản xuất: ASP Năm đưa vào sử dụng: 2007				
31.1			Bộ PM1	1 cái	không yêu cầu	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
31.2			Bộ PM2	1 cái	không yêu cầu	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
32	170654	Máy tiệt khuẩn Plasma Model: 100S Hãng sản xuất: Johnson Năm đưa vào sử dụng: 2017				
32.1			Bộ PM1	1 cái	không yêu cầu	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
32.2			Bộ PM2	1 cái	không yêu cầu	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
33	154195	Máy rửa khử khuẩn sấy khô tự động Model: WD250 (1) Hãng sản xuất: Belimed Năm đưa vào sử dụng: 2010				
33.1			Dây curoa (mét)	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
33.2			Thay lọc tinh	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
33.3			Thay lọc thô	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
33.4			Thay gioăng cửa silicon	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
34	154198	Máy rửa khử khuẩn sấy khô tự động Model: WD250 (2) Hãng sản xuất: Belimed Năm đưa vào sử dụng: 2012				
34.1			Dây cưroa (mét)	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
34.2			Thay lọc tinh	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
34.3			Thay lọc thô	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
34.4			Thay gioăng cửa silicon	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
	NHÓM MÁY GÂY MÊ VÀ MÁY GIÚP THỞ					
35	210620	Máy giúp thở Model: TV-100 Hãng sản xuất: Bio-med Năm đưa vào sử dụng: 2021				
35.1			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
36	170468	Máy giúp thở xách tay Model: LTV1200 Hãng sản xuất: Carefusion Năm đưa vào sử dụng: 2017				
36.1			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
37	180439	Máy giúp thở sơ sinh Model: SiPAP Hãng sản xuất: CareFusion Năm đưa vào sử dụng: 2018				
37.1			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
38	180269	Máy giúp thở xách tay – sơ sinh Model: babyPAC (B100CE) Hãng sản xuất: Smiths Năm đưa vào sử dụng: 2018				
38.1			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
39	170014	Máy giúp thở Model: Carescape R860 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017				
39.1			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
39.2			Cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
39.3			Van điều khiển dòng khí FCV	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
39.4			Cảm biến lưu lượng (flow transducer)	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
39.5			Van thở ra	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
39.6			Thẻ CF card	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
39.7			Cảm biến lưu lượng thở ra	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
40	170015	Máy giúp thở Model: Carescape R860 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017				
40.1			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
41	170238	Máy giúp thở Model: Carescape R860 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017				
41.1			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
42	210586	Máy giúp thở Model: Carescape R860 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2021				
42.1			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
43	210587	Máy giúp thở Model: Carescape R860 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2021				
43.1			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
44	170221	Máy giúp thở sơ sinh Model: Carescape R860 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017				
44.1			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
45	170222	Máy giúp thở sơ sinh Model: Carescape R860 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017				
45.1			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
46	154603	Máy giúp thở Model: Engstrom Carestation Hãng sản xuất: GE -Mỹ Năm đưa vào sử dụng: 2011				
46.1			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
47	180352	Máy giúp thở Model: Carescape R860 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2018				
47.1			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
48	153710	Máy gây mê giúp thở Model: Aestiva 5 compact plus Hãng sản xuất: Datex Ohmeda Năm đưa vào sử dụng: 2005				
48.1			Cảm biến lưu lượng	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
48.2			Cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
48.3			Bóng xếp	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
48.4			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
48.5			Cable cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
49	153821	Máy gây mê giúp thở Model: Aespire 100 Hãng sản xuất: GE Năm đưa vào sử dụng: 2011				
49.1			Cảm biến lưu lượng	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
49.2			Cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
49.3			Bóng xếp	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
49.4			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
49.5			Cable cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
50	170008	Máy gây mê giúp thở Model: Aespire 7900 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017				
50.1			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
50.2			Cable cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
51	170010	Máy gây mê giúp thở Model: Aespire 7900 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017				
51.1			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
51.2			Cable cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
52	170009	Máy gây mê giúp thở Model: Aespire 7900 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017				
52.1			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
52.2			Cable cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
53	170346	Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017				
53.1			Check valve CS620	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
53.2			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
53.3			Pin CMOS CS620	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
53.4			O-ring free breathing valve	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
53.5			Gioăng cao su bình bốc hơi	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
53.6			Cảm biến lưu lượng	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
53.7			Cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
53.8			Bóng xếp	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
53.9			Cable cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
53.10			Thẻ CF card	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
54	170347	Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017				
54.1			Check valve CS620	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
54.2			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
54.3			Pin CMOS CS620	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
54.4			O-ring free breathing valve	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
54.5			Gioăng cao su bình bốc hơi	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
54.6			Cảm biến lưu lượng	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
54.7			Cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
54.8			Bóng xếp	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
54.9			Cable cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
54.10			Thẻ CF card	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
55	170348	Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017				
55.1			Check valve CS620	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
55.2			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
55.3			Pin CMOS CS620	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
55.4			O-ring free breathing valve	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
55.5			Gioăng cao su bình bốc hơi	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
55.6			Cảm biến lưu lượng	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
55.7			Cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
55.8			Bóng xếp	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
55.9			Cable cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
55.10			Thẻ CF card	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
56	170345	Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017				
56.1			Check valve CS620	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
56.2			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
56.3			Pin CMOS CS620	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
56.4			O-ring free breathing valve	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
56.5			Gioăng cao su bình bốc hơi	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
56.6			Cảm biến lưu lượng	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
56.7			Cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
56.8			Bóng xếp	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
56.9			Cable cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
56.10			Thẻ CF card	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
57	170349	Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017				
57.1			Check valve CS620	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
57.2			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
57.3			Pin CMOS CS620	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
57.4			O-ring free breathing valve	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
57.5			Gioăng cao su bình bốc hơi	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
57.6			Cảm biến lưu lượng	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
57.7			Cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
57.8			Bóng xếp	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
57.9			Cable cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
57.10			Thẻ CF card	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
58	170350	Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017				
58.1			Check valve CS620	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
58.2			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
58.3			Pin CMOS CS620	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
58.4			O-ring free breathing valve	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
58.5			Gioăng cao su bình bốc hơi	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
58.6			Cảm biến lưu lượng	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
58.7			Cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
58.8			Bóng xếp	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
58.9			Cable cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
58.10			Thẻ CF card	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
59	170351	Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2017				
59.1			Check valve CS620	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
59.2			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
59.3			Pin CMOS CS620	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
59.4			O-ring free breathing valve	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
59.5			Gioăng cao su bình bốc hơi	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
59.6			Cảm biến lưu lượng	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
59.7			Cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
59.8			Bóng xếp	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
59.9			Cable cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
59.10			Thẻ CF card	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
60	180461	Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2018				
60.1			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
60.2			Pin CMOS CS620	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
60.3			O-ring free breathing valve	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
60.4			Gioăng cao su bình bốc hơi	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
60.5			Cảm biến lưu lượng	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
60.6			Cảm biến oxy	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
60.7			Bóng xếp	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
60.8			Cable cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
60.9			bo cảm ứng	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
60.10			Check valve CS620	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
61	180460	Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2018				
61.1			Check valve CS620	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
61.2			Pin CMOS CS620	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
61.3			O-ring free breathing valve	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
61.4			Gioăng cao su bình bốc hơi	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
61.5			Cảm biến lưu lượng	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
61.6			Cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
61.7			Bóng xếp	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
61.8			Cable cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
61.9			Thẻ CF card	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
62	180462	Máy gây mê giúp thở Model: Carestation 620 Hãng sản xuất: GE Healthcare Năm đưa vào sử dụng: 2018				
62.1			Check valve CS620	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
62.2			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
62.3			Pin CMOS CS620	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
62.4			O-ring free breathing valve	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
62.5			Gioăng cao su bình bốc hơi	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
62.6			Cảm biến lưu lượng	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
62.7			Cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
62.8			Bóng xếp	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
62.9			Cable cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
62.10			Thẻ CF card	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
63	153757	Máy gây mê và giúp thở Model: Sirius 2000 Hãng sản xuất: Blease Năm đưa vào sử dụng: 2007				
63.1			Cảm biến lưu lượng	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
63.2			Cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
63.3			Bóng xếp	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
63.4			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
63.5			Cable cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
64	153842	Máy gây mê và giúp thở Model: Blease Focus + 750 Ventilator Hãng sản xuất: Spacelabs Năm đưa vào sử dụng: 2011				
64.1			Cảm biến lưu lượng	2 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
64.2			Cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
64.3			Bóng xếp	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
64.4			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
64.5			Cable cảm biến oxy	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
65	153843	Máy gây mê và giúp thở Model: Blease Focus + 750 Ventilator Hãng sản xuất: Spacelabs Năm đưa vào sử dụng: 2011				
65.1			Bộ kit bảo dưỡng định kỳ hàng năm	1 bộ	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
65.2			Bóng ép khí cao su	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
65.3			Oxy sensor	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
65.4			Pin dự phòng bên trong máy	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
66	153844	Máy gây mê và giúp thở Model: Blease Focus + 750 Ventilator Hãng sản xuất: Spacelabs Năm đưa vào sử dụng: 2011				
66.1			Bộ kit bảo dưỡng định kỳ hàng năm	1 bộ	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
66.2			Bóng ép khí cao su	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
66.3			Oxy sensor	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
66.4			Pin dự phòng bên trong máy	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
67	153796	Máy gây mê Model: Fabius plus Hãng sản xuất: Draeger Năm đưa vào sử dụng: 2010				
67.1			FabiusGS ServSet 2y/ Bộ phụ tùng thay thế định kỳ sau 2 năm của Fabius GS	1 bộ	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
68	153797	Máy gây mê Model: Fabius plus Hãng sản xuất: Draeger Năm đưa vào sử dụng: 2010				
68.1			FabiusGS ServSet 2y/ Bộ phụ tùng thay thế định kỳ sau 2 năm của Fabius GS	1 bộ	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
69	210599	Máy thở Model: Savina 300 Hãng sản xuất: Draeger Năm đưa vào sử dụng: 2021				
69.1			Savina Service Set 2 year/Bộ phụ tùng thay thế bảo dưỡng sau 2 năm của máy Savina 300	1 bộ	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
70	210600	Máy thở Model: Savina 300 Hãng sản xuất: Draeger Năm đưa vào sử dụng: 2021				
70.1			Savina Service Set 2 year/Bộ phụ tùng thay thế bảo dưỡng sau 2 năm của máy Savina 300	1 bộ	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
71	210590	Máy thở Model: Babylog VN600 Hãng sản xuất: Draeger Năm đưa vào sử dụng: 2021				
71.1			Bộ phụ kiện thay thế bảo dưỡng 2 năm máy Babylog VN600	1 bộ	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
72	190228	Máy giúp thở sơ sinh Model: fabian +nCPAP evolution Hãng sản xuất: Acutronic Medical System AG Năm đưa vào sử dụng: 2019				
72.1			Bộ kit bảo dưỡng định kỳ hàng năm	1 bộ	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
73	190229	Máy giúp thở sơ sinh Model: fabian + nCPAP evolution Hãng sản xuất: Acutronic Medical System AG Năm đưa vào sử dụng: 2019				
73.1			Bộ kit bảo dưỡng định kỳ hàng năm	1 bộ	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
74	190230	Máy giúp thở sơ sinh Model: fabian + nCPAP evolution Hãng sản xuất: Acutronic Medical System AG Năm đưa vào sử dụng: 2019				
74.1			Bộ kit bảo dưỡng định kỳ hàng năm	1 bộ	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
75	190231	Máy giúp thở sơ sinh Model: fabian + nCPAP evolution Hãng sản xuất: Acutronic Medical System AG Năm đưa vào sử dụng: 2019				
75.1			Bộ kit bảo dưỡng định kỳ hàng năm	1 bộ	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
76	190232	Máy giúp thở sơ sinh Model: fabian + nCPAP evolution Hãng sản xuất: Acutronic Medical System AG Năm đưa vào sử dụng: 2019				
76.1			Bộ kit bảo dưỡng định kỳ hàng năm	1 bộ	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
77	230136	Máy giúp thở sơ sinh cao tần Model: Servo-n Hãng sản xuất: Maquet Năm đưa vào sử dụng: 2023				
77.1			Bộ kít bảo trì 5000h hoặc mỗi 1 năm bao gồm: - Lọc khuẩn cho mô đun khí: 02 cái - Bộ điều tiết khí cho mô đun (Nozzol): 02 cái - Lọc cho cảm biến áp lực kênh hít vào: 01 cái	1 bộ	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
77.2			Pin dự phòng (máy 02 cái)	02 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
77.3			Pin sao lưu dữ liệu trên board (02 pin cho board PC 1991 và PC 1992)	1 Viên	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
77.4			Màn van cassette	10 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
78	230137	Máy giúp thở sơ sinh cao tần Model: Servo-n Hãng sản xuất: Maquet Năm đưa vào sử dụng: 2023				
78.1			Bộ kít bảo trì 5000h hoặc mỗi 1 năm bao gồm: - Lọc khuẩn cho mô đun khí: 02 cái - Bộ điều tiết khí cho mô đun (Nozzol): 02 cái - Lọc cho cảm biến áp lực kênh hít vào: 01 cái	1 bộ	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
78.2			Pin dự phòng (máy 02 cái)	02 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
79	170794	Hệ thống phân phối và theo dõi khí NO Model: NOxBOXi Hãng sản xuất: NOXBOX.Ltd Năm đưa vào sử dụng: 2017				
79.1			Cảm biến NO	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
79.2			Cảm biến NO2	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
79.3			Cảm biến O2	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
79.4			Bơm	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
79.5			Bẫy nước	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
79.6			Pin	1 cái	≥ 06 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
79.7			Ống Nafion	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
79.8			Bộ lọc bơm	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên

STT	MÃ TÀI SẢN	TÊN THIẾT BỊ Y TẾ	TÊN PHỤ KIỆN CẦN THAY THẾ	SỐ LƯỢNG	YÊU CẦU THỜI GIAN BẢO HÀNH	Ghi chú
79.9			Bộ lọc van kim	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
79.10			Bộ hạn chế lỗ bơm	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
79.11			Bộ lọc 5 micron 970	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
79.12			Van điện từ Zero	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên
79.13			Bộ Kit 24 tháng	1 cái	≥ 03 tháng	Phụ kiện thay thế phải đúng hoặc tương thích với model nêu trên

Phụ lục II

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 1920/TB-BVTD ngày 21 tháng 7 năm 2025)

Kính gửi: BỆNH VIỆN TỪ DŨ

Trên cơ sở Thông báo mời chào giá của Bệnh viện Từ Dũ, chúng tôi **.... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]*** báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa/ thiết bị y tế

STT theo TBMCG	Mã tài sản	Tên thiết bị y tế	Tên phụ kiện cần thay thế	Tên thương mại	Tính năng kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Ký/ mã/ nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất, Nước sản xuất	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá có thuế GTGT (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (%)	Thành tiền (VND)	Mã HS
	(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
1																	
1.1																	
1.2																	
2																	
			Cộng														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ……. ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Thời gian giao hàng và lắp đặt: ……. ngày từ ngày xác nhận đặt hàng.
- Thời gian bảo hành phụ kiện thay thế: …… tháng.
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……., ngày…. tháng…..năm……..

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất/nhà cung cấp[18]
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

STT theo TBMCG, (1), (2), (3): Hãng sản xuất/Nhà cung cấp ghi tên thiết bị y tế theo đúng yêu cầu trong Thông báo mời chào giá

(4) Tên thương mại: Hãng sản xuất/Nhà cung cấp ghi cụ thể tên thương mại ương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột (2), (3)

(5) Tính năng kỹ thuật: Hãng sản xuất/Nhà cung cấp miêu tả khái quát thông số kỹ thuật của thiết bị và gửi kèm các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật

(6) Tiêu chuẩn chất lượng: Hãng sản xuất/Nhà cung cấp ghi cụ thể các giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng và các tài liệu chứng imnh gửi kèm các tài liệu chứng minh

(7) Ký/mã/nhãn hiệu, model: Hãng sản xuất/Nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột (3)

(8) Hãng sản xuất, Nước sản xuất: Hãng sản xuất/Nhà cung cấp ghi cụ thể Hãng sản xuất, nước sản xuất (xuất xứ) của thiết bị y tế

(9) Năm sản xuất: Hãng sản xuất/Nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất của thiết bị y tế

(10) Quy cách đóng gói: Hãng sản xuất/Nhà cung cấp ghi cụ thể nquy cách đóng gói của thiết bị y tế

(11) Đơn vị tính: Hãng sản xuất/Nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính của thiết bị y tế

(12) Số lượng/khối lượng: Hãng sản xuất/Nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Thông báo mời chào giá.

(13) Đơn giá có thuế GTGT (VND): Hãng sản xuất/Nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm thuế tương ứng với từng thiết bị y tế và bằng đồng Việt Nam (VND)

(14) Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND): Hãng sản xuất/Nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo hành cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước và bằng đồng Việt Nam (VND)

(15) Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (%): Hãng sản xuất/Nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) (5% hoặc 8% hoặc 10%) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế.

(16) Thành tiền (VND): Hãng sản xuất/Nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Thông báo mời chào giá và bằng đồng Việt Nam (VND)

(17) Mã HS: Hãng sản xuất/Nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế

(18) Người đại diện hợp pháp của hãng sản xuất/ nhà cung cấp phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.